

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẾN CẦU  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST  
Ngày: 06-3-2024.  
V/v “Tranh chấp hợp đồng  
mua bán”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hòa Nhân;
- Bà Nguyễn Thị Ngưng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2023/TLST- DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐST-KDTM ngày 31 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-KDTM ngày 22 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần B1.

Địa chỉ: Số E, đường C, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Thu H - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hồng P, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Số D, đường C, khu phố A, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Công ty cổ phần D.

Địa chỉ: Số A, ngõ A, đường G, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Huy B - Chức vụ: Giám đốc.

Ông P có mặt; ông B vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hồng P1 trình bày:

Ngày 21/4/2018 Công ty Cổ phần B1 và Công ty TNHH MTV D (nay là Công ty cổ phần D) ký kết hợp đồng cung cấp bê tông trộn sẵn số: 01918/HĐ-BTN, hai bên thỏa thuận về giá cả, sản phẩm, phương thức thanh toán, chất lượng, khối lượng bê tông, giao nhận hàng và trách nhiệm của các bên được thể hiện rõ trong hợp đồng. Mục đích mua bán bê tông trộn sẵn là để xây dựng cầu Đ (thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh). Đi vào thực hiện hợp đồng tính đến ngày 31/5/2019, Công ty cổ phần D đã nhận khối lượng bê tông do Công ty Cổ phần B1 cung cấp có giá trị là 220.640.000 (hai trăm hai mươi triệu sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng và đã được Công ty cổ phần D thanh toán lần lượt vào các ngày 06/06/2019 với số tiền 170.702.500 đồng, ngày 25/7/2019 với số tiền 49.937.500 đồng.

Từ ngày 15/6/2019 đến ngày 15/8/2019, Công ty Cổ phần B1 tiếp tục cung cấp bê tông trộn sẵn cho Công ty cổ phần D và xuất 05 hóa đơn theo quy định với tổng số tiền 128.970.000 đồng, đồng thời gửi hồ sơ đề nghị thanh toán nhưng Công ty cổ phần D không thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Sau đó Công ty Cổ phần B1 đã tiến hành nhắc nhở thanh toán nhiều lần nhưng không có phản hồi. Ngày 02/3/2022, Công ty Cổ phần B1 có gửi Thư đề nghị xác nhận nợ và đã được Công ty cổ phần D xác nhận nợ còn lại là 128.970.000 (một trăm hai mươi tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn) đồng, tuy nhiên đến nay Công ty cổ phần D vẫn không thanh toán. Tất cả tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện Công ty Cổ phần B1 đã giao nộp cho Tòa án.

Do Công ty cổ phần D đã vi phạm thời hạn thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng nên Công ty Cổ phần B1 yêu cầu Công ty cổ phần D phải trả cho Công ty Cổ phần B1 các khoản như sau:

1. Số tiền còn nợ theo hợp đồng là 128.970.000 (một trăm hai mươi tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn) đồng.
2. Tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ 0,05%/ ngày trên số tiền 128.970.000 đồng tính từ ngày 05/9/2019 cho đến ngày 22/02/2024 là:  $128.970.000 \text{ đồng} \times 0,05\% / \text{ngày} \times 1.613 \text{ ngày} = 104.014.305 \text{ đồng}$ .

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán thời gian từ ngày 23/02/2024 đến ngày 06/3/2024. Ngoài ra Công ty Cổ phần B1 không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn Công ty cổ phần D trình bày: Mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng Công ty cổ phần D vẫn vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến phản đối.

\* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 274, 275, 280, 430, 440, 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần B1 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán” đối với Công ty cổ phần D.

Buộc Công ty cổ phần D có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần B1 số tiền còn nợ là 128.970.000 (một trăm hai mươi tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn) đồng; tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ tính từ ngày 05/9/2019 đến ngày 22/02/2024 (1.613 ngày), theo mức lãi suất 0,05%/ ngày (18%/ năm) và tiếp tục trả lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong.

Ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán thời gian từ ngày 23/02/2024 đến ngày 06/3/2024.

+ Về án phí: Công ty cổ phần D phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tại khoản 6.1 Điều 6 của Hợp đồng cung cấp bê tông trộn sẵn số: 01918/HĐ-BTN ngày 21/4/2018, các bên thỏa thuận khi có tranh chấp thì chọn Tòa kinh tế tỉnh Tây Ninh giải quyết. Xét thấy, Công ty Cổ phần B1 có địa chỉ trụ sở ở thành phố T, tỉnh Tây Ninh, còn Công ty cổ phần D có địa chỉ ở quận H, thành phố Hà Nội. Do đó thỏa thuận nêu trên là trái quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại biên bản làm việc ngày 30-01-2024 người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn chọn Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết và cam kết không khởi kiện yêu cầu Tòa án nào khác giải quyết. Căn cứ theo quy định tại Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện).

[2] Về tố tụng: Công ty cổ phần D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Công ty Cổ phần B1 và Công ty TNHH MTV D (nay là Công ty cổ phần D) ký kết hợp đồng cung cấp bê tông trộn sẵn số: 01918/HĐ-BTN, mục đích mua bán bê tông trộn sẵn là để xây dựng cầu Đ (thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh). Đi vào thực hiện hợp đồng tính đến ngày

31/5/2019, hai bên thực hiện đầy đủ nghĩa vụ. Tuy nhiên từ ngày 15/6/2019 đến ngày 15/8/2019, Công ty Cổ phần B1 tiếp tục cung cấp bê tông trộn sẵn cho Công ty cổ phần D và xuất 05 hóa đơn theo quy định với tổng số tiền 128.970.000 đồng, đồng thời gửi hồ sơ đề nghị thanh toán nhưng Công ty cổ phần D không thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Do Công ty cổ phần D vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên Công ty Cổ phần B1 khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần D trả số tiền còn nợ và tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ từ ngày 05/9/2019 đến ngày 22/02/2024 (1.613 ngày).

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

[4.1] Nguyên đơn cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là T xác nhận ngày 02/3/2022, với nội dung: Tại phần xác nhận của Công ty cổ phần D “Chúng tôi xác nhận các số dư nêu trên là đúng” (128.970.000 đồng) do giám đốc Võ Huy B ký tên và đóng mộc dấu của Công ty cổ phần D. Xét thấy, mặc dù đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc thu thập, tiếp cận tài liệu chứng cứ và nội dung những vấn đề cần hòa giải trong các thông báo hòa giải nhưng Công ty cổ phần D không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quan điểm của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng, Công ty cổ phần D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có bất cứ ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để làm căn cứ xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Từ những tài liệu, chứng cứ và phân tích nêu trên có đủ cơ sở xác định, việc hai bên ký kết hợp đồng mua bán bê tông trộn sẵn và số tiền còn nợ là có thật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc Công ty cổ phần D có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần B1 số tiền còn nợ là 128.970.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự và điều 50 của Luật Thương mại.

[4.2] Đối với yêu cầu trả tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ: Công ty Cổ phần B1 yêu cầu tính lãi trên số tiền còn nợ 128.970.000 đồng, mức lãi 0,05%/ ngày (tức là 1,5%/ tháng, 18%/ năm) từ ngày 05/9/2019 đến ngày 22/02/2024 (1.613 ngày). Do Công ty cổ phần D vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền theo hợp đồng nên cần buộc Công ty cổ phần D phải trả lãi cho Công ty Cổ phần B1 là phù hợp Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Xét thấy, mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu phù hợp quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự và Điều 306 của Luật Thương mại nên tiền lãi được tính như sau:

128.970.000 đồng x 0,05%/ ngày x 1.613 ngày = 104.014.305 đồng (làm tròn số 104.014.000 đồng).

Ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán thời gian từ ngày 23/02/2024 đến ngày 06/3/2024.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần B1 nên Công ty cổ phần D phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 430, 440, 357, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 24, 50 và Điều 306 Luật thương mại;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần B1 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán” đối với Công ty cổ phần D.

Buộc Công ty cổ phần D có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần B1 số tiền 232.984.000 (hai trăm ba mươi hai triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn). Trong đó, nợ gốc là 128.970.000 (một trăm hai mươi tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn) đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là 104.014.000 (một trăm lẻ bốn triệu không trăm mười bốn nghìn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (07/3/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng là 0,05%/ ngày.

Ghi nhận Công ty Cổ phần B1 không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán thời gian từ ngày 23/02/2024 đến ngày 06/3/2024.

#### **2. Án phí:**

Buộc Công ty cổ phần D phải chịu 11.649.000 (mười một triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty Cổ phần B1 được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.634.000 (năm triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn) đồng theo biên lai thu số 0012001 ngày 01-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV&THA.TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu;
- Các đương sự;
- Lưu bộ phận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vui**